

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

VŨ THỊ KIM MINH HUỆ

**NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN
ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TẠI TỈNH QUẢNG NINH**

**Chuyên ngành : Quản lý kinh tế
Mã số : 60 34 01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Hữu Đạt

Thái Nguyên, 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là kết quả nghiên cứu thực sự của cá nhân được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, kiến thức kinh điển, nghiên cứu khảo sát tình hình thực tiễn và dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS. Nguyễn Hữu Đạt. Nội dung luận văn có tham khảo, sử dụng các tài liệu, thông tin được đăng tải trên các tác phẩm, tạp chí, và các trang web theo danh mục tài liệu của luận văn.

Các số liệu, mô hình toán và những kết quả trong luận văn là trung thực xuất phát từ thực tiễn và kinh nghiệm .

Một lần nữa tôi xin khẳng định về sự trung thực của lời cam kết trên.

Tác giả luận văn

Vũ Thị Kim Minh Huệ

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian nghiên cứu, thu thập số liệu và hoàn thành Luận văn, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều tập thể và cá nhân trong và ngoài trường, các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Trước tiên tôi xin chân thành cảm ơn PGS. TS. Nguyễn Hữu Đạt đã trực tiếp hướng dẫn khoa học và giúp đỡ tôi trong thời gian nghiên cứu Luận văn.

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh, các Sở, Ban, ngành trong tỉnh đã nhiệt tình tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong việc thu thập số liệu giúp tôi triển khai nghiên cứu và hoàn thành đề tài.

Xin cảm ơn bạn bè, đồng nghiệp và người thân trong gia đình đã quan tâm, động viên, đóng góp ý kiến quý báu cho tôi trong quá trình hoàn thiện đề tài.

Tác giả luận văn

Vũ Thị Kim Minh Huệ

MỤC LỤC

| | |
|---|------------|
| <i>LỜI CAM ĐOAN</i> | <i>i</i> |
| <i>LỜI CẢM ƠN</i> | <i>ii</i> |
| <i>MỤC LỤC</i> | <i>iii</i> |
| DANH MỤC VIẾT TẮT | <i>ix</i> |
| DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU | <i>x</i> |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài..... | 1 |
| 2. Mục đích của đề tài..... | 3 |
| 3. Đối tượng nghiên cứu..... | 3 |
| 4. Giới hạn của đề tài..... | 3 |
| 5. Những đóng góp mới của luận văn..... | 4 |
| 6. Bố cục của luận văn..... | 4 |
| CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN..... | 5 |
| 1.1. Cơ sở lý luận..... | 5 |
| 1.1.1. Khái quát một số vấn đề lý luận về dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 5 |
| 1.1.1.1. Quan niệm về dự án đầu tư và dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 5 |
| 1.1.1.1.1. Khái niệm về dự án đầu tư..... | 5 |
| 1.1.1.1.2. Khái niệm về dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 6 |
| 1.1.1.2. Quan niệm về quản lý dự án và quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 7 |
| 1.1.1.2.1. Khái niệm về quản lý dự án..... | 7 |
| 1.1.1.2.2. Khái niệm về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 9 |
| 1.1.2. Vai trò và trách nhiệm của người lãnh đạo dự án..... | 14 |
| 1.1.2.1. Tổ chức quản lý dự án theo chức năng..... | 14 |
| 1.1.2.2. Tổ chức chuyên trách quản lý dự án..... | 14 |
| 1.1.2.3. Tổ chức quản lý dự án mạng ma trận..... | 14 |
| 1.1.3. Nội dung quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 14 |
| 1.1.3.1. Quản lý vĩ mô đối với hoạt động dự án..... | 14 |
| 1.1.3.2. Quản lý vi mô đối với hoạt động dự án..... | 15 |
| 1.1.3.3. Lĩnh vực quản lý dự án CNTT..... | 15 |
| 1.1.3.4. Mô hình tổ chức dự án..... | 17 |
| 1.1.4. Vai trò của CNTT..... | 19 |

| | |
|--|-----------|
| 1.1.5. Đặc điểm của hoạt động đầu tư các dự án CNTT..... | 20 |
| 1.1.5.1. Các nhân tố tác động ảnh hưởng tới quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 20 |
| 1.1.5.1.1. Nhân tố khách quan ảnh hưởng tới chất lượng chất lượng và hiệu quả dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 20 |
| 1.1.5.1.2. Nhân tố chủ quan ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả dự án đầu tư ứng dụng CNTT..... | 21 |
| 1.1.5.2. Tầm quan trọng của dự án ứng dụng CNTT trong việc xây dựng chính quyền điện tử và phát triển KT – XH..... | 21 |
| 1.1.5.3. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước..... | 22 |
| 1.1.5.4. Trao đổi thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp..... | 23 |
| 1.1.5.5. Điều hành hoạt động tác nghiệp của các cơ quan QLHCNN..... | 24 |
| 1.1.5.6. Tạo ra kênh thông tin mới giúp người dân tham gia vào công tác xã hội..... | 26 |
| 1.2. Cơ sở thực tiễn..... | 26 |
| 1.2.1. Kinh nghiệm quản lý triển khai các dự án ứng dụng CNTT ở một số đơn vị ở Hà Nội..... | 26 |
| 1.2.2. Một số bài học kinh nghiệm rút ra..... | 26 |
| CHƯƠNG II: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU..... | 32 |
| 2.1. Phương pháp nghiên cứu..... | 32 |
| 2.1.1. Phương pháp phân tích thống kê, tổng hợp, điều tra, khảo sát..... | 32 |
| 2.1.2. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia..... | 32 |
| 2.1.3. Phương pháp thu thập, xử lý số liệu..... | 32 |
| 2.1.4. Phương pháp tính toán, so sánh..... | 32 |
| 2.1.5. Phương pháp phân tích thông tin..... | 32 |
| 2.2. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu..... | 33 |
| 2.2.1. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng vốn..... | 33 |
| 2.2.2. Nhóm chỉ tiêu về hiệu quả xã hội..... | 34 |
| 2.2.3. Nhóm chỉ tiêu giá trị tăng thuần (NPV – Net Value Added)..... | 34 |
| 2.2.4. Nhóm chỉ tiêu thu nhập thuần của dự án..... | 34 |
| 2.2.5. Nhóm chỉ tiêu hệ số hoàn vốn nội bộ hay tỷ lệ nội hoàn (IRR – Internal Rate of Return)..... | 35 |
| 2.2.6. Nhóm chỉ tiêu thời gian hoàn vốn (T)..... | 35 |
| CHƯƠNG III: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU..... | 36 |
| 3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu..... | 36 |
| 3.1.1. Khái quát đặc điểm điều kiện tự nhiên..... | 36 |

| | |
|---|----|
| 3.1.2. Khái quát đặc điểm KT-XH..... | 38 |
| 3.1.2.1. Về phát triển kinh tế và các ngành sản xuất kinh doanh, dịch vụ..... | 44 |
| 3.1.2.2. Tập trung chăm lo bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, góp phần thiết thực vào ổn định và cải thiện đời sống nhân dân..... | 44 |
| 3.1.2.3. Khoa học công nghệ, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đạt được những kết quả tích cực..... | 45 |
| 3.1.2.4. Công tác xây dựng chính quyền; cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo và đạt những kết quả thiết thực..... | 46 |
| 3.1.2.5. An ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững; quan hệ đối ngoại được tăng cường..... | 48 |
| 3.2. Các câu hỏi đặt ra..... | 49 |
| 3.3. Tình hình ứng dụng CNTT tại tỉnh Quảng Ninh..... | 49 |
| 3.3.1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan Đảng và Nhà nước..... | 53 |
| 3.3.2. Ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực đời sống văn hóa xã hội..... | 57 |
| 3.3.3. Ứng dụng CNTT trong phục vụ sản xuất, kinh doanh và dịch vụ..... | 61 |
| 3.3.4. Những thuận lợi, khó khăn..... | 63 |
| 3.3.4.1. Thuận lợi..... | 63 |
| 3.3.4.2. Khó khăn..... | 6 |
| 3.4. Thực trạng quy trình chuẩn bị, thực hiện và quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT tại tỉnh Quảng Ninh..... | 65 |
| 3.4.1. Quy trình thực hiện và quản lý dự án tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh..... | 65 |
| 3.4.1.1. Tiếp nhận dự án – Xác định nhu cầu..... | 67 |
| 3.4.1.2. Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc báo cáo đầu tư)..... | 67 |
| 3.4.1.3. Phê duyệt..... | 67 |
| 3.4.1.4. Các công việc chuẩn bị gọi thầu..... | 68 |
| 3.4.1.5. Thủ tục xét thầu..... | 68 |
| 3.4.1.6. Xét thầu..... | 68 |
| 3.4.1.7. Thương thảo hợp đồng..... | 68 |
| 3.4.1.8. Theo dõi thực hiện dự án..... | 68 |
| 3.4.1.9. Tổng kết nghiệm thu dự án..... | 68 |
| 3.4.1.10. Các tiêu chuẩn của một quy trình chuẩn bị, thực hiện và quản lý dự án CNTT tại Sở TT&TT tỉnh QN..... | 69 |

| | |
|---|------------|
| 3.4.2. Thực trạng công tác chuẩn bị, thực hiện và quản lý dự án tại sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh..... | 70 |
| 3.4.2.1. Giới thiệu chung về dự án “Xây dựng điểm cầu hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ cho các cơ quan trong trụ sở liên cơ quan số 2” | 70 |
| 3.4.2.2. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư..... | 73 |
| 3.4.2.3. Giai đoạn thực hiện đầu tư..... | 83 |
| 3.4.3. Đánh giá chung về công tác chuẩn bị, thực hiện và quản lý dự án đầu tư tại Sở TT&TT tỉnh Quảng Ninh..... | 99 |
| 3.4.3.1. Những kết quả đã đạt được..... | 99 |
| 3.4.3.2. Một số hạn chế..... | 99 |
| 3.5. Đánh giá chung về công tác chuẩn bị, thực hiện và quản lý dự án đầu tư CNTT tại tỉnh QN..... | 101 |
| 3.5.1. Những kết quả đạt được..... | 101 |
| 3.5.2. Một số hạn chế..... | 101 |
| 3.5.3. Các kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn công tác quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT của tỉnh Quảng Ninh trong những năm gần đây..... | 103 |
| CHƯƠNG IV: CÁC GIẢI PHÁP..... | 104 |
| 4.1. Quan điểm định hướng..... | 104 |
| 4.1.1. Các quan điểm chỉ đạo phát triển CNTT tỉnh Quảng Ninh..... | 104 |
| 4.1.1.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với sự phát triển CNTT..... | 104 |
| 4.1.1.2. Ứng dụng CNTT trong việc đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh mạnh về CNTT..... | 105 |
| 4.1.2. Những căn cứ, định hướng, mục tiêu phát triển CNTT tỉnh Quảng Ninh đến năm 2015..... | 106 |
| 4.1.2.1. Những căn cứ chủ yếu phát triển CNTT tỉnh Quảng Ninh..... | 106 |
| 4.1.2.2. Định hướng phát triển CNTT tỉnh Quảng Ninh..... | 107 |
| 4.1.2.3. Mục tiêu phát triển CNTT tỉnh Quảng Ninh..... | 108 |
| 4.2. Đề xuất một số giải pháp QLDA đầu tư UDCNTT ở tỉnh QN..... | 109 |
| 4.2.1. Đổi mới cơ cấu tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực..... | 109 |
| 4.2.2. Hoàn thiện công tác quản lý chung đối với các dự án về đầu tư ứng dụng CNTT..... | 110 |
| 4.2.3. Phân bổ vốn đầu tư ứng dụng CNTT và xây dựng kế hoạch ứng dụng phát triển CNTT hợp lý..... | 110 |
| 4.2.4. Tổ chức, điều hành..... | 110 |

| | |
|---|-----|
| 4.2.5. Bảo đảm ứng dụng CNTT đồng bộ..... | 111 |
| 4.2.6. Giám sát, đánh giá..... | 111 |
| 4.2.7. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực..... | 111 |
| 4.2.8. Bảo đảm môi trường pháp lý..... | 112 |
| 4.2.9. Học tập kinh nghiệm quốc tế..... | 113 |
| 4.3. Một số kiến nghị với các cấp, các ngành liên quan..... | 113 |
| 4.3.1. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông..... | 114 |
| 4.3.2. Đối với UBND tỉnh Quảng Ninh..... | 115 |
| 4.3.3. Đối với các sở, ban, ngành liên quan..... | 115 |
| 4.3.4. Đối với Ban QLDA các đơn vị..... | 116 |
| 4.3.5. Đối với các đơn vị tư vấn..... | 116 |
| 4.3.6. Đối với các đơn vị triển khai..... | 116 |
| KẾT LUẬN..... | 117 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 119 |

DANH MỤC VIẾT TẮT

| | | |
|----------|---|------------------------------------|
| BCĐT | : | Báo cáo đầu tư |
| BCNCKT | : | Báo cáo nghiên cứu khả thi |
| CĐT | : | Chủ đầu tư |
| CNCNTT | : | Công nghiệp công nghệ thông tin |
| CNTT | : | Công nghệ thông tin |
| CNTT-TT | : | Công nghệ thông tin – Truyền thông |
| CSDL | : | Cơ sở dữ liệu |
| HĐND | : | Hội đồng Nhân dân |
| HNTH | : | Hội nghị truyền hình |
| KS | : | Khảo sát |
| KSTK | : | Khảo sát thiết kế |
| KTKT | : | Kinh tế kỹ thuật |
| KT-XH | : | Kinh tế xã hội |
| QLDA | : | Quản lý dự án |
| QTDA | : | Quản trị dự án |
| TKTC&TDT | : | Thiết kế thi công và tổng dự toán |
| TMĐT | : | Thương mại điện tử |
| TT&TT | : | Thông tin và Truyền thông |
| UBND | : | Ủy ban Nhân dân |

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Bảng 1.1: Công việc trong từng giai đoạn vòng đời của dự án..... | 10 |
| Hình 1.1: Các quy trình trong mỗi giai đoạn phát triển dự án..... | 12 |
| Hình 1.2: Lĩnh vực cơ bản trong quản lý dự án..... | 16 |
| Hình 1.3: Mô hình chủ đầu tư trực tiếp thực hiện dự án..... | 17 |
| Hình 1.4: Mô hình tổ chức chủ nhiệm điều hành dự án..... | 18 |
| Hình 1.5: Mô hình tổ chức dạng chìa khóa trao tay..... | 19 |
| Bảng 3.1: Hạ tầng phần cứng CNTT tại các cơ quan Đảng năm 2011..... | 53 |
| Bảng 3.2: Số liệu khảo sát hiện trạng tại các đơn vị trường học..... | 57 |
| Bảng 3.3: Số liệu khảo sát tại trường ĐH, CĐ, TC chuyên nghiệp, TT đào tạo ĐHTC..... | 58 |
| Bảng 3.4: Thống kê phần mềm ứng dụng tại một số đơn vị trường học..... | 59 |
| Bảng 3.5: Số liệu về Internet của tỉnh Quảng Ninh..... | 60 |
| Bảng 3.6: Thống kê phần mềm ứng dụng tại một số đơn vị..... | 62 |
| Bảng 3.7: Thống kê website tại một số đơn vị..... | 63 |
| Bảng 3.8: Thời gian thực hiện đấu thầu gói thầu mua sắm thiết bị, đào tạo chuyển giao công nghệ..... | 84 |
| Bảng 3.9: Phân chia gói thầu..... | 84 |
| Bảng 3.10: Tổng dự toán dự án..... | 85 |
| Hình 3.1: Kiến trúc mạng diện rộng của Tỉnh ủy..... | 54 |
| Hình 3.2: Kiến trúc mạng diện rộng của các huyện, thị, thành ủy..... | 55 |
| Hình 3.3: Quy trình thực hiện và quản lý dự án tại Sở TT&TT..... | 66 |
| Hình 3.4: Mô hình tổ chức quản lý triển khai dự án mua sắm phần mềm/ thiết bị..... | 82 |
| Hình 3.5: Mô hình tổ chức quản lý triển khai dự án mua sắm thiết bị/ phần mềm..... | 95 |